TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 27-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**

Nghề nghiệp**:** Cán bộ hưu trí.

2. Bà **Châu Thị Chúc**

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Bé Năm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 (theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2018) đối với bị cáo:

Họ và tên**: Thạch P** (tên gọi khác là T), sinh ngày 08/01/1999.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) không biết chữ; Dân tộc: Khơmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch K, sinh năm 1956(chết) và bà Thạch Thị C, sinh năm 1960; Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bị hại: **Lý T**, sinh năm 1968; Đăng ký thường trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Bà Thạch Thị Q**, sinh năm 1970; Đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. **Ông Lý Trung T**, sinh năm 1990; Đăng ký thường trú: ấp Hòa, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. **Ông Lâm K**, sinh năm 1964; Đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. **Ông Trần Duy T**, sinh năm 1982; Đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. **Ông Lý S**, sinh năm 1954; Đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. **Ông Lý Thanh T**, sinh năm 2004 (người giám hộ là ông Lý S); Cùng đăng ký thường trú; Đăng ký thường trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

7. **Bà Thạch Thị C**, sinh năm 1960; Đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. **Ông Liêu P**, sinh năm 1970; Đăng ký thường trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2. **Ông Đặng Hữu L**, sinh năm 1971; Đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. **Ông Kim Ngọc L**, sinh năm 1980; Đăng ký thường trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 07/9/2017, Thạch P cùng với người bạn tên Lâm T tổ chức uống rượu tại nhà của ông M, ngụ tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nhà ông M đã đóng cửa, không có ai trông giữ, quản lý). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống hết gần 03 lít rượu trắng thì T đi về nhà ngủ, còn P thì đi đến gần chuồng vịt (vịt cỏ đẻ) của ông Lý T đang nhốt ngoài đồng, thuộc khu vực ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (ông T đang cho vịt ăn chạy đồng) ngồi và quan sát không thấy ai trông giữ, nên lúc này P nảy sinh ý định lén lút bắt trộm vịt của ông T đem bán lấy tiền tiêu xài. Tiếp đó, P đi đến dùng chân đạp miếng lưới dùng để bao nhốt vịt (chuồng vịt) xuống sát đất để cho vịt đi ra ngoài. Đến khoảng 01 giờ, ngày 08/9/2017, sau khi thấy có khoảng 150 con vịt ra khỏi chuồng, thì P lùa số vịt nói trên qua phần đất ruộng ở ấp T, xã P rồi dùng lưới bao nhốt vịt lại. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, ông T đi ra chuồng vịt kiểm tra thì phát hiện bị mất 150 con vịt, nên ông T cùng với những người trong gia đình đi tìm kiếm và tố giác vụ việc với Công an xã Phú Tân. Sau đó, Công an xã Phú Tân đã chuyển tố giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Thạch P bắt số vịt trộm được bán và cho một số người đi ruộng và những người ở địa phương, tổng cộng là 110 con, với tổng số tiền là 2.640.000 đồng (trong đó, P đã nhận được số tiền 1.040.000

đồng, số tiền còn lại 1.600.000 đồng, thì những người mua vịt chưa trả cho P), cụ thể như sau:

- Bán cho người đàn ông đi xiệt cá (không xác định họ tên, địa chỉ) số lượng 12 con vịt (mỗi con giá 20.000 đồng), với tổng số tiền là 240.000 đồng, nhưng người đàn ông này mới trả cho P số tiền 20.000 đồng.

- Bán cho người thanh niên tên T (không xác định họ tên, địa chỉ) số lượng 24 con vịt (mỗi con giá 40.000 đồng), với tổng số tiền là 960.000 đồng, nhưng ông T mới trả cho P số tiền 450.000 đồng.

- Bán cho một người thanh niên đi cộ lúa (không xác định họ tên, địa chỉ) số lượng 06 con vịt (mỗi con giá 40.000 đồng), với tổng số tiền là 240.000 đồng, nhưng người này mới trả cho P số tiền 100.000 đồng.

- Bán cho ông T (không xác định họ tên, địa chỉ) số lượng 10 con vịt (mỗi con giá 40.000 đồng), với tổng số tiền là 400.000 đồng, nhưng ông T chưa trả tiền cho P.

- Bán cho ông Lý Trung T (sinh năm 1990, tên thường gọi là: Phi, ĐKTT: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 19 con vịt (mỗi con giá 20.000 đồng), với tổng số tiền là 380.000 đồng, nhưng ông T mới trả cho P số tiền 350.000 đồng.

- Bán cho bà Thạch Thị Q (sinh năm 1970, ĐKTT: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 20 con vịt (mỗi con giá 20.000 đồng), với tổng số tiền là 400.000 đồng, nhưng bà Q mới trả cho P số tiền 100.000 đồng.

- Bán cho ông Lâm K (sinh năm 1964, ĐKTT: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 01 con vịt, ông K đã trả cho P số tiền 20.000 đồng. Sau đó, P cho ông K thêm 01 con; ông K bắt thêm 06 con (chưa trả tiền). Tổng cộng là 08 con vịt.

- Cho ông Trần Duy T (sinh năm 1982, ĐKTT: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 03 con vịt.

- Cho anh Lý Thanh T (sinh năm 2004, tên thường gọi là: Tình, ĐKTT: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 02 con vịt.

- Cho anh Lâm T (sinh năm 2003, ĐKTT: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 01 con vịt.

- Cho ông Sơn T (sinh năm 1984, tên thường gọi: Chành T, ĐKTT: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 01 con vịt.

- Cho ông Lý S (sinh năm 1954, ĐKTT: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) số lượng 04 con vịt.

Riêng số vịt còn lại mà P đã lén lút chiếm đoạt của ông T (40 con), thì đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc đi tìm kiếm, thì ông T phát hiện P đang nhốt 40 con vịt của ông trên phần đất ruộng gần nhà của ông Lý S, nên ông T đã lùa về chuồng vịt của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tài sản là 150 con vịt cỏ đẻ (vịt đang trong giai đoạn đẻ trứng), cân năng trung bình mỗi con là 1,25kg, tại thời điểm ngày 08/9/2017

có tổng giá trị thành tiền là 9.375.000 (trong đó, tài sản thu hồi được 85 con vịt, có giá trị là 5.312.500 đồng; tài sản chưa thu hồi được 65 con vịt, có giá trị 4.062.500 đồng).

Ngày 19/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và quyết định truy nã đối với Thạch P, về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 28/11/2017, bị can Thạch P đã đến Cơ quan Công an huyện Châu Thành để đầu thú.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành tạm giữ 85 con vịt cỏ đẻ (trong đó, bà Thạch Thị Q giao nộp 20 con; ông Lý Trung T giao nộp 13 con; ông Lâm K giao nộp 12 con (trong đó có 04 con của ông Lý S nhờ ông Lâm K nuôi dùm); còn lại 40 con do người bị hại Lý T phát hiện và lùa về chuồng). Sau đó, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ, ngày 30/10/2017, bằng hình thức giao trả 85 con vịt nói trên cho người bị hại Lý T.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lý T yêu cầu bị cáo Thạch Phương phải bồi thường thiệt hại 65 con vịt bị mất với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, mẹ ruột của bị cáo là bà Thạch Thị C đã bồi thường đủ số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại Lý T. Riêng đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thạch Thị Q, Lý Trung T, Lâm K thì không có yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại về số tiền mà những người này đã trả cho bị can Thạch P khi mua vịt, nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT, ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Thạch P về tội 'Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Lý T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thạch Thị Q, Lâm K, Trần Duy T, Lý Thanh T (người giám hộ là ông Lý S), Lý S (có đơn xin xét xử vắng mặt), Lý Trung T và người làm chứng: Liêu P, Đặng Hữu L, Kim Ngọc L, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài

ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Thạch P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 150 con vịt cỏ đẻ của người bị hại Lý T, với tổng giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 9.375.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Cũng cần xem xét hiện nay tại địa bàn nông thôn và các khu dân cư đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản gây hoang mang trong dư luận, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền. Do đó, xét thấy cần xử lý nghiêm khắc hành vi trộm cắp này để răn đe, giáo dục và cũng để phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Khoản 1, Điều 138; các điểm b, h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7; Khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Thạch P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản

1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ ruột bị cáo bà Thạch Thị C đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho ng□ời bị hại Lý T đủ số tiền 4.000.000 đồng, nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 và khoản 3, Điều 7; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, mẹ bị cáo bà (Thạch Thị C) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại Lý T đủ số tiền 4.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo Thạch P là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Thạch P**, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; các Điểm b, h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3, Điều 7; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Thạch P** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2017.

Về án phí: Buộc bị cáo Thạch P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị C được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NCLQ;
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh